**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP ĐẦU KÌ 2 LỊCH SỬ 10**

**HS ÔN TẬP LẠI KIẾN THỨC, LÀM BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN**

**I. TRẮC NGHIỆM (50 câu)**

**Câu 1. Phương thức kiếm sống của Người tối cổ ở Việt Nam là gì?**

A. Hái lượm, trồng trọt. B. Săn bắt, hái lượm.

C. Săn bắn, hái lượm. D. Trồng trọt, chăn nuôi.

**Câu 2. Công cụ lao động chủ yếu của Người tối cổ là gì?**

A. Sắt. B. Đá. C. Đồng. D. Gỗ.

**Câu 3. Đặc điểm công cụ lao động của Người tối cổ ở Việt Nam là:**

A. công cụ đá, ghè đẽo thô sơ. B. bằng đá, ghè đẽo hai mặt.

C. công cụ đá, mài nhẵn. D. chủ yếu là tre, gỗ, xương thú.

**Câu 4. Đặc điểm của cuộc “cách mạng đá mới” ở Việt Nam là gì?**

A. Con người biết mài, cưa, khoan đá, làm gốm bằng bàn xoay.

B. Con người đã biết săn bắn, hái lượm và đánh cá.

C. Con người đã biết trồng trọt và chăn nuôi.

D. Con người đã biết sử dụng kim loại và kĩ thuật luyện kim.

**Câu 5.  Nền văn hóa trên đất nước Việt Nam KHÔNG thuộc thời đá mới là:**

A. văn hóa Hòa Bình. B. văn hóa Sơn Vi.

C. văn hóa Phùng Nguyên. D. văn hóa Bắc Sơn.

**Câu 6. Ý nào nhận xét đúng về địa bàn phân bố của người tối cổ trên đất nước ta?**

A. Ở miền núi phía Bắc nước ta ngày nay.

B. Ở miền Bắc và miền Trung nước ra ngày nay.

C. Chủ yếu ở miền Nam nước ta ngày nay.

D. Ở nhiều địa phương trên cả nước.

**Câu 7. Điểm giống nhau trong hoạt động kinh tế của cư dân Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đồng Nai là gì?**

A. Chăn nuôi và khai thác sản vật rừng là hoạt động kinh tế chính.

B. Chăn nuôi và đánh bắt cá là hoạt động kinh tế chính.

C. Nghề nông trồng lúa nước giữ vai trò chủ đạo.

D. Săn bắt, hái lượm vẫn là nguồn sống chính.

**Câu 8. Sau khi Người tối cổ tiến hóa thành Người tinh khôn, họ từng bước sống định cư lâu dài và tập hợp thành:**

A. bầy người nguyên thủy. B. thị tộc, bộ lạc.

C. bản, làng, thôn, xóm. D. các gia đình sống tách biệt.

**Câu 9. Ở thời kì nguyên thủy, công cụ lao động bằng kim loại xuất hiện đã tạo điều kiện cho cư dân trên đất nước ta:**

A. phát triển nghề nông trồng lúa nước. B. sống định cư trong các bản làng.

C. phát triển nghề đánh bắt cá. D. mở rộng trao đổi sản phẩm.

**Câu 10. Hãy ghép nền văn hóa ở cột bên trái với thời gian và công cụ sản xuất ở cột bên phải cho phù hợp.**

|  |  |
| --- | --- |
| Nền văn hóa | Thời gian và công cụ sản xuất |
| 1. Văn hóa Hòa Bình, Bắc Sơn  2. Văn hóa Núi Đọ  3. Văn hóa Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đồng Nai | a) 30 – 40 vạn năm trước; rìu đá được ghè đẽo thô sơ  b) 6000 – 12000 năm trước; rìu đá được ghè đẽo nhiều hơn, đã được mài ở lưỡi, đồ gốm  c) 3000 – 4000 năm trước; cuốc đá công cụ bằng đồng |

A. 1 – c, 2 – b, 3 – a. B. 1 – b, 2 – a, 3 – c.

C. 1 – a, 2 – b, 3 – c. D. 1 – b, 2 – c, 3 – a.

**Câu 11. Quốc gia Văn Lang tồn tại trong khoảng thời gian nào?**

A. Khoảng thế kỉ VI – III TCN. B. Khoảng thế kỉ VIII – III TCN.

C. Khoảng thế kỉ V – III TCN. D. Khoảng thế kỉ VII – III TCN.

**Câu 12. Nguồn thức ăn chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là:**

A. gạo nếp, gạo tẻ; ngoài ra còn có các loại củ khoai, sắn.

B. các loại nông sản và thực phẩm từ săn bắn, hái lượm.

C. các loại rau củ, các sản phẩm từ nghề đánh cá, chăn nuôi, săn bắt.

D. các loại rau củ, các loại snar phẩm từ chăn nuôi, trồng trọt.

**Câu 13. Người có công lập nước Lâm Ấp (Chămpa) là ai? Vào khoảng thời gian nào?**

A. Chế Mân; thế kỉ II.     B. Chế Củ; cuối thế kỉ II.

C. Chế Bồng Nga; thế kỉ II.      D. Khu Liên; cuối thế kỉ II.

**Câu 14. Xã hội Champa có tầng lớp chủ yếu là:**

A. vua, quý tộc, nông dân phụ thuộc, nô tì.

B. quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ.

C. vua, tướng lĩnh quân sự, tăng lữ, nông dân, nô tì.

D. quý tộc, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tì.

**Câu 15. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành vào khoảng:**

A. thế kỉ I. B. thế kỉ II. C. thế kỉ III. D. thế kỉ IV.

**Câu 16.  Hoạt động kinh tế phổ biến của cư dân Phù Nam là gì?**

A. Sản xuất nông nghiệp, kết hợp đánh cá, săn bắn và khai thác hải sản.

B. Nghề nông trồng lúa, thủ công nghiệp, ngoại thương đường biển.

C. Thủ công nghiệp, buôn bán.

D. Thủ công nghiệp, khai thác hải sản, ngoại thương đường biển.

**Câu 17. Nét đặc sắc trong tín ngưỡng của người Việt cổ là gì?**

A. Có các nghi thức cầu mùa, cầu cho mưa thuận gió hòa.  
B. Cúng bái các hiện tượng tự nhiên.  
C. Tục phồn thực.  
D. Thờ cúng tổ tiên, sùng kính các anh hung dân tộc và những người có công với làng nước.

**Câu 18. Nhà nước Âu Lạc là…**

A. sự kế tục nhưng mở rộng hơn về lãnh thổ và hoàn chỉnh hơn về tổ chức so với nước Văn Lang.  
B. một nhà nước riêng biệt, không có điểm gì chung so với nhà nước Văn Lang.  
C. sự thu hẹp của nhà nước Văn Lang.  
D. một nhà nước của tộc người không phải là người Việt.

**Câu 19. Những nét tương đồng của các quốc gia Chăm - pa cổ, Phù Nam cổ và Văn Lang – Âu Lạc cổ:**

A. có một nền kinh tế, văn hóa phát triển và quan hệ với nhau.

B. mỗi cư dâ đều có những nét riêng về văn hóa, xã hội như tôn giáo, tín ngưỡng.

C. mỗi cư dân có đặc điểm nghệ thuật xây dựng, kiến trúc riêng nhưng thống nhất.

D. có một nền kinh tế, văn hóa đa dạng trong thống nhất.

**Câu 20. Những nội dung lịch sử nào dưới đây gắn liền với quốc gia cổ Chămpa và Phù Nam? Hãy đánh dấu X vào cột dọc cho đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Quốc gia**  **Chăm - pa** | **Quốc gia**  **Phù Nam** |
| 1.Nhà nước theo chế độ quân chủ, vua là người nắm mọi quyền hành. |  |  |
| 2. Kinh đô ban đầu đóng ở Sin – ha – pu – ra (Trà Kiệu – Quảng Nam). |  |  |
| 3. Xã hội phân hóa giàu, nghèo. |  |  |
| 4. Đất nước chia làm bốn khu vực hành chính lớn gọi là châu, dưới châu có huyện, làng. |  |  |
| 5. Sử dụng chữ Phạm làm chữ viết của mình. |  |  |
| 6. Tôn giáo là đạo Bà – la – môn và đạo Phật. |  |  |
| 7. Tập quán phổ biến là ở nhà sàn. |  |  |
| 8. Cuối TK VI, đất nước suy yếu, bị Chân Lạp thôn tính. |  |  |

**Câu 21. Nước ta rơi vào ách thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc từ năm**

A. 111 TCN. B. 179 TCN. C. 208 TCN. D. 179 SCN.

**Câu 22. Các triều đại phong kiến phương Bắc truyền bá tôn giáo nào vào nước ta?**

A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.

**Câu 23. Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu chia thành 2 quận và sát nhập vào quốc gia nào?**

A. Trung Quốc. B. Văn Lang. C. An Nam. D. Nam Việt.

**Câu 24. Để bóc lột nhân dân ta, chính quyền đô hộ đã thực hiện:**

A. phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, ngư nghiệp.

B. đặt ra nhiều thứ thuế bất hợp lí.

C. tăng cường chính sách bóc lột, cống nạp, cướp ruộng đất.

D. cải cách chế độ thuế, tăng thuế.

**Câu 25. Những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta từ năm 179TCN đến thế kỉ X nhằm thực hiện âm mưu gì?**

A. Sát nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc.

B. Biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới.

C. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hóa.

D. Biến nước ta thành căn cứ quân sự để xâm lược các nước khác.

**Câu 26. Ở nước ta thời Bắc thuộc, đâu là nơi xuất phát các cuộc đấu tranh chống lại các triều đại phương Bắc giành độc lập dân tộc?**

A. Làng xóm ở nông thôn. B. Thành thị.

C. Rừng núi. D. Cả nông thôn và thành thị.

**Câu 27.  Ý nào KHÔNG phản ánh đúng về việc tổ chức bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc ở nước ta?**

A. Chia nước ta thành quận (hoặc châu).

B. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của phong kiến Trung Quốc.

C. Xóa bỏ tất cả các đơn vị hành chính của người Việt.

D. Tăng cường kiểm soát, của quan lại cai trị tới cấp huyện.

**Câu 28. Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích gì?**

A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.

B. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa.

C. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta.

D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta.

**Câu 29. Ý nào KHÔNG phản ánh đúng những chuyển biến về kinh tế nước ta thời Bắc thuộc?**

A. Công cụ sản xuất bằng sắt phổ biến, diện tích trồng trọt và năng suất cây trồng tăng.

B. Thủ công nghiệp có bước phát triển mới.

C. Đường giao thông thủy bộ giữa các vùng, quận được hình thành.

D. Việc giao thương với nước ngoài khởi sắc hơn hẳn.

**Câu 30. Một trong những nguyên nhân nào dưới đây khiến cho các triều đại phong kiến phương Bắc không thực hiện được mục đích của chúng đối với nước ta là đồng hóa dân tộc Việt Nam, sáp nhập Việt Nam vào Trung Quốc?**

A. Nhân dân ta luôn đấu tranh chống lại phong kiến phương Bắc.

B. Nhân dân ta có ý thức bảo vệ, duy trì và phát triển nền văn hóa của mình.

C. Nhân dân ta đã có ý thức bảo vệ độc lập dân tộc từ rất sớm.

D. Nhân dân ta đã tổ chức dạy tiếng mẹ đẻ từ lâu đời.

**Câu 31. Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc được nhân dân suy tôn làm vua, đóng đô ở:**

A. Phong Châu. B. Cổ Loa. C. Mê Linh. D. Luy Lâu.

**Câu 32. Tên tể tướng nào cuat quân nhà Hán nếm lấy thất bại trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, phải chạy trốn về nước?**

A. Tích Quang. B. Tô Định. C. Thoát Hoan. D. Lưu Hoằng Tháo.

Câu 33. Lí Bí lên làm vua vào năm nào?

A. Năm 542. B. Năm 544. C. Năm 545. D. Năm 546.

**Câu 34. Năm 603, đất nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà nào ở Trung Quốc?**

A. Nhà Đường. B. Nhà Tây Hán. C. Nhà Tống. D. Nhà Tùy.

**Câu 35. Năm 905, nhân cơ hội nhà Đường suy sụp, ai là người được nhân dân ủng hộ, đánh chiếm Tống Bình giành quyền tự do cho đất nước ta?**

A. Khúc Hạo. B. Khúc Thừa Dụ.

C. Đinh Công Trứ. D. Dương Đình Nghệ.

**Câu 36. Đầu năm 937 diễn ra sự biến lịch sử nào trong nội bộ nước ta?**

A. Dương Đình Nghệ bị Kiều Công Tiễn phản bội giết chết.

B. Nhà Hán đem quân xâm lược nước ta lần thứ hai.

C. Ngô Quyền đem quân đánh Kiều Công Tiễn.

D. Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.

**Câu 37. Ý nào KHÔNG phản ánh đúng nét nổi bật cuộc khởi nghĩa Lý Bí?**

A. Diễn ra qua hai giai đoạn; khởi nghĩa và kháng chiến.

B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt.

C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta.

D. Chọn vùng Hà Nội ngày nay làm nơi đóng đô.

**Câu 38. Đâu là nhận xét KHÔNG ĐÚNG về các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc từ thế kỉ I đến thế kỉ X?**

A. Nổ ra lẻ tẻ, thiếu liên kết. B. Diễn ra trên phạm vi rộng lớn, quyết liệt.

C. Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. D. Tất cả đều thất bại.

**Câu 39. Bài học kinh nghiệm rút ra từ các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc trong công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước hiện nay?**

A. Chớp thời cơ thuận lợi. B. Đoàn kết nhân dân.

C. Sự lãnh đạo đúng đắn. D. Tranh thủ sự ủng hộ bên ngoài.

**Câu 40. Hãy ghi đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các câu dưới đây nói về công lao của Ngô Quyền.**

A. Là người biết chớp thời cơ lãnh đạo nhâ dân nổi dậy giành chính quyền, đã đánh chiếm thành Tống Bình (Hà Nội).

B. Cuộc khởi nghĩa của Ngô Quyền thắng lợi đã đánh dấu sự thắng lợi về cơ bản của cuộc đấu tranh vũ trang trong hơn nghìn năm Bắc thuộc, đặt cơ sở cho nền độc lập lâu bền của dân tộc.

C. Trừ khử tên phản động Kiều Công Tiễn vừa trả thù cho chủ tướng vừa thủ tiêu nội ứng lợi hại của Nam Hán.

D. Thiết kế và chỉ huy trận đánh ở sông Bạch Đằng đập tan cuộc xâm lược của quân Nam Hán.

E. Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938 đã kết thúc vĩnh viễn ách đô hộ của phong kiến Trung Quốc, mở ra một bước ngoặt mới, thời đại mới – thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta.

**Câu 41. Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?**

A. Năm 931 – 933. B. Năm 938 – 944. C. Năm 939 – 965. D. Năm 939 – 968.

**Câu 42. Ai là người có công dẹp “ Loạn 12 sứ quân” thống nhất đất nước vào năm 967?**

A. Đinh Bộ Lĩnh. B. Đinh Công Trứ.

C. Đinh Điền. D. Ngô Xương Ngập.

**Câu 43. Nhà Tiền Lê được thành lập trong bối cảnh lịch sử như thế nào?**

A. Đất nước thanh bình.

B. Thế lực phong kiến phương Bắc ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta.

C. Đang bị quân nhà Tống xâm lược.

D. Nội bộ triều đình hỗn loạn.

**Câu 44. Dưới thời Lý – Trần, quan lại chủ yếu được tuyển chọn từ:**

A. con em nhân dân. B. con em các gia đình quý tộc.

C. con cháu quan lại. D. con em các gia đình quý tộc và con cháu quan lại.

**Câu 45. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông?**

A. Đạo, phủ, châu, hương, giáp. B. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.

C. Lộ, trấn, phủ, châu, xã. D. Lộ, phủ, châu, huyện, xã.

**Câu 46. Người hạ Chiếu dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long ( 1010) là ai?**

A. Ngô Quyền. B. Đinh Tiên Hoàng.

C. Lê Hoàn. D. Lý Công Uẩn.

**Câu 47. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?**

A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Lê Sơ. D. Triều Nguyễn

**Câu 48.  Ý KHÔNG phản ánh chính xác hoạt động đối ngoại của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là:**

A. thực hiện cống nạp với các triều đại phương Bắc, nhưng vẫn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ.

B. thần phục các triều đại phương Bắc và các nước láng giềng.

C. giữ mối quan hệ hòa hiếu, thân thiện với các nước láng giềng.

D. khi bị xâm lược hoặc bị xâm phạm biên giới thì sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 49. Thời Lý – Trần – Hồ, quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?**

A. Giữ thái độ vừa mền dẻo, vừa cứng rắn để giữ vững biên cương.

B. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn.

C. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn nhưng luôn giữ tư thế dân tộc độc lập.

D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

**Câu 50. Việc nhà Lý gả công chúa và ban hành chức tước cho các tù trưởng dân tộc ít người nhằm mục đích gì?**

A. Thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc.

B. Lấy lòng người dân tộc thiểu số.

C. Thực hiện chính sách đa dân tộc.

D. Giúp các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế.

**II. TỰ LUẬN (3 câu)**

1. Nêu những sự kiện chứng tỏ tính liên tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc.

2. Vẽ sơ đồ nhà nước thời Lý, Trần và thời Lê Thánh Tông, qua đó đánh giá cuộc cải cách hành chính của Lê Thánh Tông.

3. Nêu một vài đặc điểm của khởi nghĩa Lam Sơn. So sánh với các cuộc kháng chiến thời Lý, Trần.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*